

Số: 1203/QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Sổ tay hướng dẫn nhà chức trách hàng không thực hiện chương trình giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay
(Ban hành lần 1)

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về Nhà chức trách hàng không;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Nghị định số 64/2022/NĐ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực hàng không dân dụng; Nghị định số 20/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2021/NĐ-CP và Nghị định số 64/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT ngày 30/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay; Thông tư số 52/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2021/TT-BGTVT;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Sổ tay hướng dẫn nhà chức trách hàng không thực hiện chương trình giám sát an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay” (*được ban hành lần 1 theo hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế - ICAO*). Sổ tay hướng dẫn được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Cục Hàng không Việt Nam tại mục “Văn bản”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà: Giám đốc Cảng vụ hàng không miền Bắc, miền Trung, miền Nam; Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để b/c);
- ACV, CHKQT Văn Đồn;
- Lưu: VT, QLC (Phg 9b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Hồ Minh Tấn

BỘ XÂY DỰNG
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH
HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN
KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY
(GM 24)**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1203/QĐ-CHK ngày 31/07/2025 của
Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam)*

Ban hành lần thứ 1

Hà Nội, tháng 07/2025

	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	--	---

TRANG GHI NHẬN CÁC TU CHÍNH

Lần	Ngày hiệu lực	Nội dung	Số Quyết định, cơ quan ban hành
1	31/7/2025	1. Cập nhật theo tài liệu hướng dẫn của Tổ chức hàng không dân dụng quốc tế (ICAO)	Quyết định số 1203/QĐ-CHK ngày 31/7/2025 của Cục trưởng Cục HKVN



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN
KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 24
Lần ban hành: 01
Ngày hiệu lực:
31/7/2025

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

STT	Tên cơ quan, đơn vị phân phối tài liệu
1	Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam
2	Thanh tra Cục Hàng không Việt Nam
3	Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay
4	Cảng vụ hàng không miền Bắc
5	Cảng vụ hàng không miền Trung
6	Cảng vụ hàng không miền Nam
7	Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP
8	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Vân Đồn - Chi nhánh CHKQT Vân Đồn - Sungroup

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	2
1.1 GIỚI THIỆU	2
1.2 MỤC ĐÍCH.....	3
1.3 PHẠM VI CỦA GIÁM SÁT	3
1.4 THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT.....	5
CHƯƠNG II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT	6
CHƯƠNG III. QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	8
CHƯƠNG IV. CHUẨN BỊ KIỂM TRA GIÁM SÁT VÀ THÔNG BÁO ĐẾN NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	12
CHƯƠNG V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT	14
CHƯƠNG VI. BÁO CÁO KIỂM TRA, GIÁM SÁT	18
CHƯƠNG VII. HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC	20
PHỤ LỤC I.1 - Chương trình mẫu cho cuộc họp khai mạc	22
PHỤ LỤC I.2 - Chương trình mẫu cho cuộc họp kết thúc.....	23
PHỤ LỤC II - Mẫu báo cáo sự không tuân thủ/ tồn tại quan sát	24
PHỤ LỤC III - MẪU CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHO CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY XYZ NĂM 2025-2027.....	25

	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	--	---

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu này một tài liệu về an toàn hàng không. Nó bao gồm các quy trình được xác định là cần thiết để giám sát công tác bảo đảm an toàn tại các cảng hàng không, sân bay. Tài liệu này được ban hành dưới sự chấp thuận của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

Tài liệu được lưu giữ tại cơ quan chủ trì:

Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay - Cục Hàng không Việt Nam

Địa chỉ: 119 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Hà Nội.

Tài liệu này sẽ được sửa đổi khi cần thiết và phải được sự chấp thuận, phê duyệt của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay được đề cập trong tài liệu hướng dẫn này mô tả là người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và thực hiện các chức năng giám sát an toàn khai thác tại cảng hàng không, sân bay. Người đứng đầu có trách nhiệm báo cáo trực tiếp quá trình thực hiện nhiệm vụ cho Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam.

Ý kiến của các chuyên viên phụ trách an toàn, người khai thác cảng hàng không, sân bay, các bên liên quan trong ngành hàng không về nội dung của Tài liệu này vui lòng được chuyển đến:

Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay

Cục Hàng không Việt Nam

Địa chỉ: 119 Nguyễn Sơn, Phường Bồ Đề, Hà Nội

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1 GIỚI THIỆU

- 1.1.1 Nội dung của sổ tay hướng dẫn này thể hiện các quy định của Cục Hàng không Việt Nam đối với các yêu cầu giám sát được nêu trong Luật Hàng không dân dụng Việt Nam hoặc các quy định hàng không đã được sửa đổi, ban hành. Sổ tay hướng dẫn này được thiết kế để cung cấp nền tảng cho chức năng giám sát an toàn liên tục của Cục Hàng không Việt Nam. Cục Hàng không Việt Nam thiết lập và áp dụng hệ thống đánh giá rủi ro, sử dụng quy trình lấy mẫu để đánh giá mức độ tuân thủ và giảm thiểu rủi ro của người khai thác cảng hàng không, sân bay.
- 1.1.2 Sổ tay hướng dẫn này trình bày các yêu cầu để cảng hàng không, sân bay được cấp Giấy chứng nhận khai thác và chịu quy trình giám sát của Cục Hàng không Việt Nam.
- 1.1.3 Sau khi Cục Hàng không Việt Nam cấp Giấy chứng nhận khai thác cho cảng hàng không, sân bay, chương trình giám sát phải được thiết lập để đảm bảo rằng cảng hàng không, sân bay luôn tuân thủ các điều kiện và duy trì việc cập nhật, bổ sung các yêu cầu (nếu có) trong quá trình giám sát liên tục.
- 1.1.4 Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay có giá trị vô thời hạn trừ khi bị đình chỉ hoặc hủy bỏ. Cục Hàng không Việt Nam thực hiện giám sát liên tục trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật.
- 1.1.5 Người khai thác cảng hàng không, sân bay được cấp Giấy chứng nhận có nghĩa vụ phải tạo điều kiện cho Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay của Cục Hàng không Việt Nam thực hiện nhiệm vụ.
- 1.1.6 Cục Hàng không Việt Nam lập kế hoạch giám sát dựa trên một số tiêu chí như sau:
- a) Tối đa 02 năm kể từ đợt giám sát cuối cùng;
 - b) Tình trạng các nội dung tồn tại/không tuân thủ từ đợt giám sát cuối cùng;
 - c) Báo cáo/phản hồi từ các bên liên quan (ví dụ: phi công, kiểm soát không lưu....)

1.1.7 Việc giám sát có thể được lên kế hoạch hoặc đột xuất, dựa trên tình huống ngẫu nhiên hoặc có mục tiêu cụ thể ở tất cả các khía cạnh của người khai thác cảng hàng không, sân bay như sau:

- a) Kiểm tra định kỳ, được báo trước;
- b) Kiểm tra định kỳ, không được báo trước;
- c) Kiểm tra đột xuất, được báo trước;
- d) Kiểm tra đột xuất, không được báo trước;

1.1.8 Tất cả các tồn tại được phát hiện khi giám sát phải khách quan và thực tế. Những thiếu sót/tồn tại của người khai thác cảng hàng không, sân bay cần được thông báo các văn bản chính thức.

1.2 MỤC ĐÍCH

1.2.1 Việc lập kế hoạch kiểm tra sân bay nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý và cảng hàng không, sân bay lập kế hoạch về con người và các nguồn lực khác, đồng thời đảm bảo mức độ giám sát phù hợp và nhất quán. Tuy nhiên, điều đó không ảnh hưởng đến việc Cục HKVN tiến hành kiểm tra giám sát nếu thấy cần thiết. Cục HKVN duy trì việc giám sát với mục đích đảm bảo rằng cảng hàng không, sân bay đã được cấp giấy chứng nhận tiếp tục tuân thủ các quy định, chỉ thị hoặc hướng dẫn liên quan đến an toàn và các điều kiện khác trong giấy chứng nhận.

1.2.2 Chương trình giám sát thực hiện phương pháp tương tự như khi kiểm tra để cấp giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay và có thể được thực hiện bằng cách sử dụng cùng một danh sách kiểm tra hoặc có thể nhằm vào một lĩnh vực cụ thể.

1.3 PHẠM VI CỦA GIÁM SÁT

1.3.1 Phạm vi giám sát không nhất thiết phải bao trùm tất cả các lĩnh vực được thiết lập thông qua khung pháp lý áp dụng cho cảng hàng không, sân bay mà thường tập trung vào các lĩnh vực cụ thể. Các chương trình giám sát có thể không cần phải toàn diện nhưng phải dựa trên các nguyên tắc đảm bảo duy trì sự tuân thủ trong suốt quá trình lập kế hoạch cho các hành động giám sát đầy đủ.

1.3.2 Ngoài các nội dung đã được lập kế hoạch giám sát, Cục HKVN có thể thực hiện các giám sát liên quan đến sự thay đổi, phân tích sự cố, an toàn công

trình, giám sát kế hoạch khắc phục hoặc những hành động khác liên quan đến an toàn hàng không. Cục HKVN cũng có thể giám sát các nội dung khác liên quan đến an toàn như kiểm soát chương ngại vật hoặc giám sát đơn vị cung cấp dịch vụ hàng không.

1.3.3 Phạm vi của việc giám sát có thể bao gồm các nội dung dưới đây:

- a) Sự tuân thủ của cơ sở hạ tầng cảng hàng không, sân bay với các quy định hiện hành đối với hoạt động khai thác mà cảng hàng không, sân bay dự định phục vụ;
- b) Các quy trình vận hành và việc áp dụng chúng hàng ngày, nếu có, liên quan đến:
 - 1) Dữ liệu sân bay và báo cáo;
 - 2) Tiếp cận vào khu vực hoạt động;
 - 3) Kế hoạch khẩn nguy sân bay;
 - 4) Cứu nạn và chữa cháy (RFF);
 - 5) Kiểm tra khu vực hoạt động và bề mặt giới hạn chương ngại vật;
 - 6) Hệ thống hỗ trợ bằng mắt và hệ thống điện;
 - 7) Kế hoạch bảo trì khu vực hoạt động;
 - 8) An toàn trong thi công;
 - 9) Quản lý sân đỗ tàu bay;
 - 10) An toàn sân đỗ tàu bay;
 - 11) Quản lý phương tiện di chuyển trên khu vực hoạt động;
 - 12) Kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi;
 - 13) Kiểm soát vật ngoại lai;
 - 14) Quản lý chương ngại vật;
 - 15) Di dời tàu bay mất khả năng di chuyển;
 - 16) Quản lý vật phẩm nguy hiểm;
 - 17) Hoạt động trong điều kiện tầm nhìn hạn chế;
 - 18) Bảo vệ hệ thống Ra đa và hệ thống dẫn đường;
 - 19) Quản lý tình trạng băng, tuyết và thời tiết nguy hiểm;
 - 20) Báo cáo tình trạng bề mặt đường cất hạ cánh;
 - 21) Sự tuân thủ của Hệ thống quản lý an toàn đối với các quy định hiện hành.

	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	--	---

1.4 THUẬT NGỮ VÀ CHỮ VIẾT TẮT

- ADI (Aerodrome Inspector): Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay.
- AMD (Airport Management Department): Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay.
- CHK,SB: Cảng hàng không, sân bay.
- Cục HKVN: Cục Hàng không Việt Nam.
- Giám sát viên: Giám sát viên an toàn khai thác cảng hàng không, sân bay.
- ICAO (International Civil Aviation Organization): Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế.
- Phòng QLCHKSB: Phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay.
- SMS (Safety Management System): Hệ thống quản lý an toàn.

CHƯƠNG II. CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT

2.1 Chương trình giám sát của Cục HKVN sử dụng một hệ thống và tiếp cận dựa trên rủi ro. Các sự kiện giám sát được ghi lại và theo dõi trên hệ thống công nghệ hỗ trợ (CASORT hoặc phần mềm của Microsoft như word, excel...) và phân tích kết quả, cho phép Cục HKVN đánh giá hiệu quả hoạt động an toàn của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

2.2 Chương trình giám sát rất linh hoạt, được xem xét và cập nhật thường xuyên dựa trên việc xem xét các vấn đề sau:

Thời gian kể từ lần thực hiện giám sát gần nhất.

2.2.1 Theo thời gian, nếu không có các bằng chứng được xác minh thực tế thông qua hoạt động giám sát toàn diện, Cục HKVN sẽ khó khăn trong việc xác định liệu người khai thác cảng hàng không, sân bay có duy trì được mức độ tuân thủ chấp nhận được và đảm bảo các hệ thống quản lý an toàn đủ năng lực để ứng phó với các rủi ro an toàn đã được xác định cũng như tiềm ẩn hay không. Do đó, khoảng thời gian kể từ lần kiểm tra giám sát gần nhất là một yếu tố quan trọng cần được xem xét trong việc xác định tính cần thiết của việc tiến hành một cuộc kiểm tra giám sát mới.

2.2.2 Tình trạng việc khắc phục các tồn tại được phát hiện kể từ cuộc đánh giá chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay ban đầu hoặc từ cuộc kiểm tra/giám sát gần nhất đã được thực hiện.

Việc xem xét các tồn tại bao gồm việc xem xét kế hoạch khắc phục, các tồn tại cần phải được đánh giá theo từng trường hợp cụ thể vì hoàn cảnh của các vấn đề tồn đọng có thể rất khác nhau. Một số yếu tố cần được xem xét bao gồm:

- Số lượng và độ phức tạp của các tồn tại và giải pháp khắc phục;
- Khoảng thời gian mà các tồn tại chưa được xử lý;
- Các tồn tại được phát hiện đã được xử lý hay chưa? Việc xử lý có thỏa đáng hay chưa thỏa đáng?
- Các tồn tại được phát hiện có được chấp nhận trong khi chờ xử lý hay không?

2.2.3 Quản lý sự thay đổi

Kiểm tra những thay đổi đáng kể có thể ảnh hưởng đến người khai thác cảng hàng không, sân bay, bao gồm những thay đổi về quản lý hoặc cơ cấu tổ chức, chính sách, công nghệ; dự án đặc biệt; thay đổi nhà cung cấp dịch vụ; các mối đe dọa toàn cầu/quốc gia và các yêu cầu pháp lý.

2.2.4 Ưu tiên của hoạt động giám sát

Xác định có cần sắp xếp lại thứ tự ưu tiên giám sát dựa trên cơ sở các ưu tiên giám sát đã thay đổi hoặc khi hoạt động giám sát hoặc thông tin bên ngoài xác định được các mối lo ngại.

2.2.5 Yêu cầu về nguồn lực giám sát

Cân nhắc sử dụng nguồn lực thay thế để hỗ trợ hoạt động giám sát, khi cần thiết.

2.2.6 Hệ thống quản lý an toàn

Kiểm tra sự sẵn sàng và khả năng của người khai thác cảng hàng không, sân bay trong việc xác định và kiểm soát các rủi ro liên quan đến an toàn hàng không và áp dụng Hệ thống quản lý an toàn (SMS).

2.3 Chương trình giám sát bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

- a) Thời gian giám sát dự kiến bảo đảm có đủ thời gian chuẩn bị cho việc đánh giá và lập báo cáo giám sát;
- b) Phân bổ thời gian (giờ/ngày);
- c) Kiểu loại giám sát;
- d) Trưởng đoàn/nhóm giám sát;
- e) Thành viên đoàn/nhóm giám sát;
- f) Phạm vi giám sát ban đầu và cơ sở xác định phạm vi đó;
- g) Lý do đề xuất thực hiện giám sát.

2.4 Nếu chương trình giám sát được thay đổi thời gian so với kế hoạch đã thông báo vì bất kỳ lý do gì thì thời gian mới và lý do phải được ghi lại.

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH KIỂM TRA, GIÁM SÁT

3.1 Quy trình giám sát sân bay bao gồm nhưng không giới hạn bởi:

a) Sự chuẩn bị cho cuộc giám sát;

- Mục đích của việc chuẩn bị cho cuộc giám sát là để đưa ra các chiến lược, lịch trình và kế hoạch công việc cho cuộc giám sát, bao gồm các nguồn lực, thời gian biểu... Kết quả của quá trình này là một kế hoạch giám sát chi tiết nêu rõ phạm vi giám sát được phê duyệt và đảm bảo phân bổ các nguồn lực phù hợp cho cuộc giám sát.

b) Thông báo;

- Thông báo về ngày thực hiện giám sát. Xác nhận lịch trình giám sát với người khai thác cảng hàng không, sân bay và thông báo cho người khai thác cảng hàng không, sân bay về việc giám sát sắp tới nếu có thông báo kiểm tra.

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát;

- Mục đích của quá trình này là để tiến hành giám sát ở mức độ thích hợp. Kết quả của quá trình này là việc hoàn thành một cuộc kiểm tra giám sát đã được phê duyệt, bao gồm việc thu thập, đối chiếu và đánh giá tất cả các thông tin và bằng chứng liên quan.

d) Báo cáo kiểm tra/giám sát;

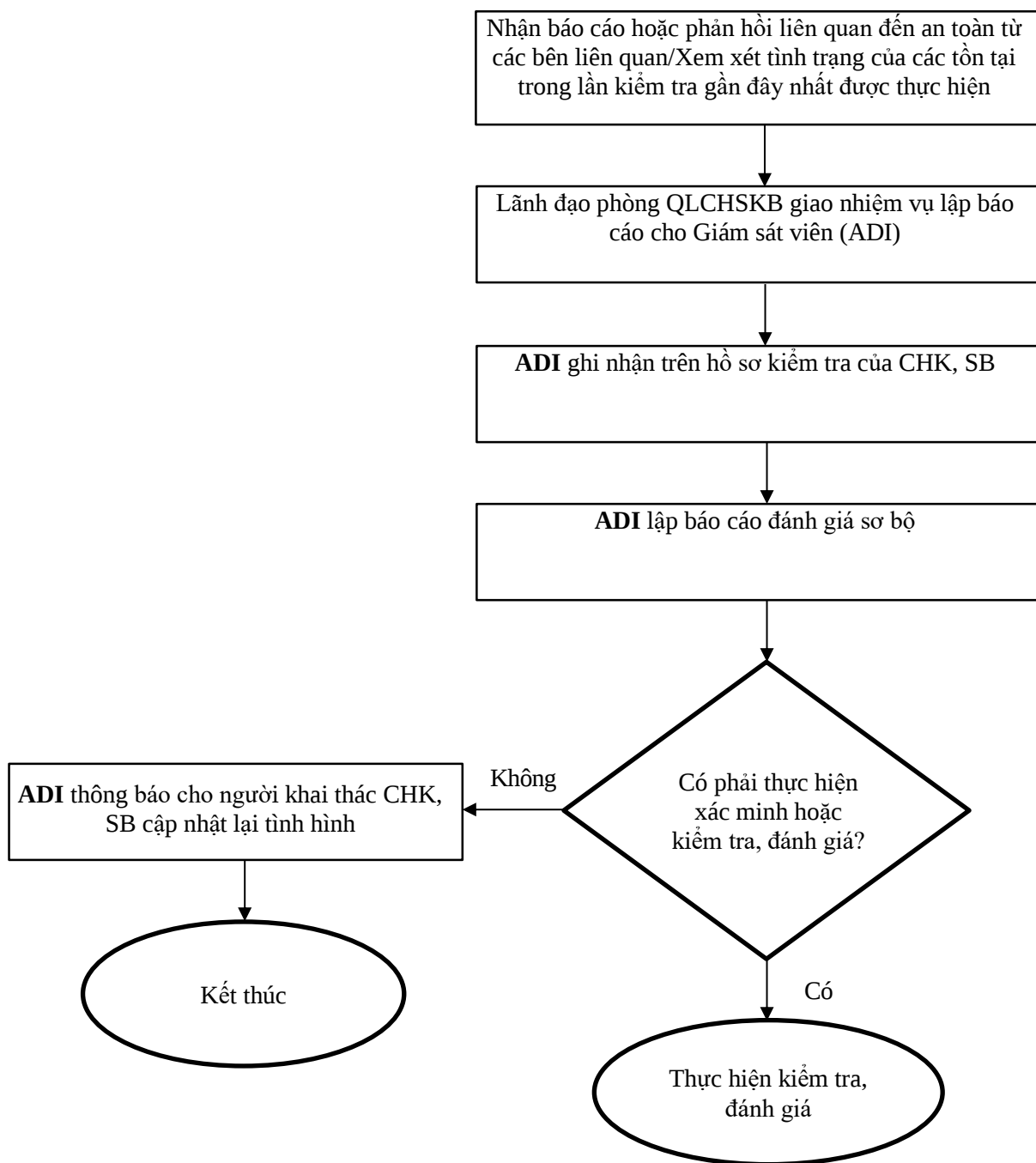
- Báo cáo được ban hành dựa trên kết quả kiểm tra/giám sát đã được thực hiện.
- Mục đích của quy trình này là lập một báo cáo dựa trên các bằng chứng khách quan thu thập được trong quá trình kiểm tra giám sát đã thực hiện. Báo cáo này bao gồm các điểm thiếu sót được xác định liên quan đến mức độ tuân thủ và/hoặc hiệu quả an toàn. Kết quả đầu ra của quy trình này là các tồn tại, báo cáo giám sát và là một phần trong hồ sơ chính thức về kết quả hoạt động của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

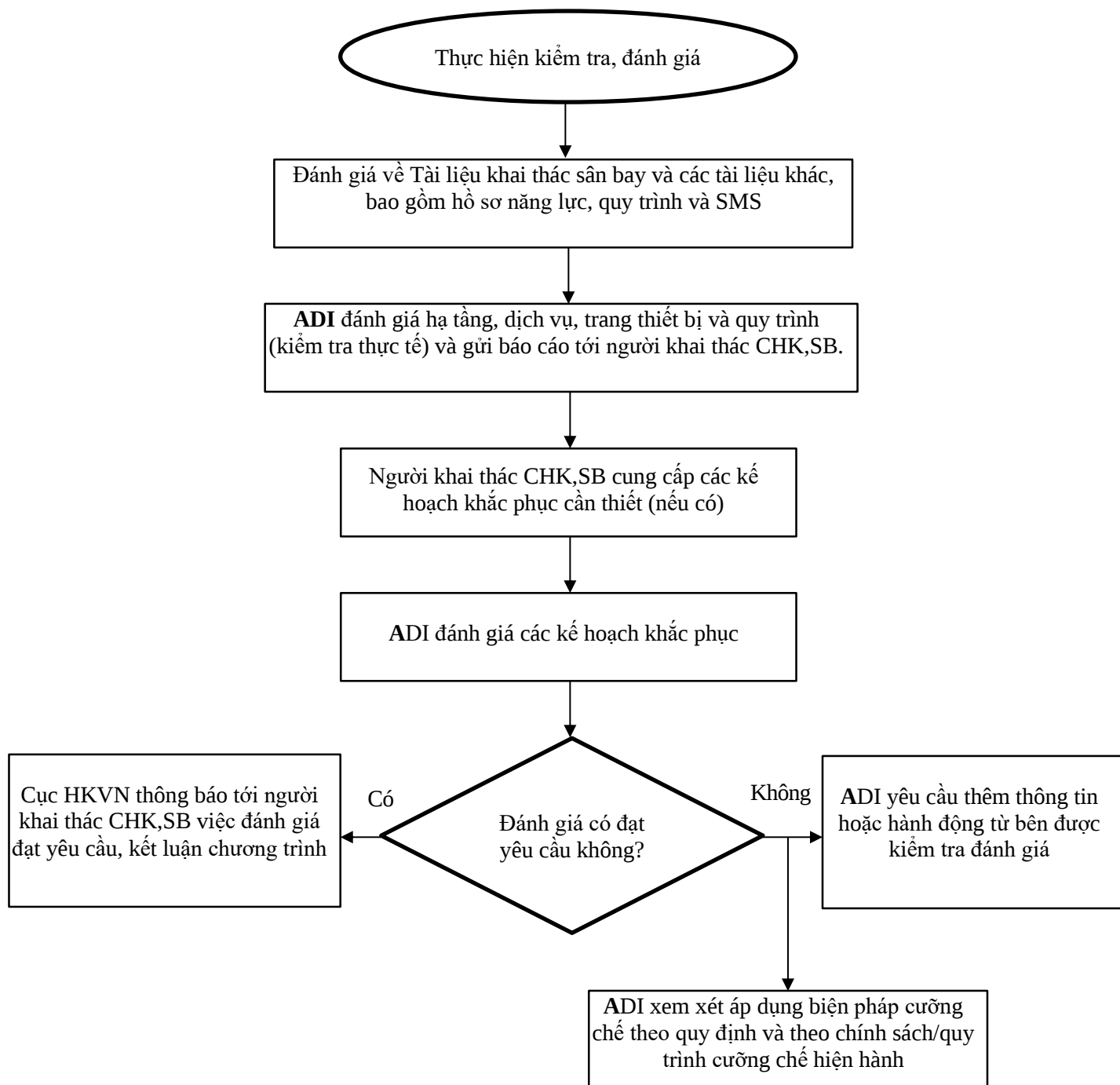
e) Hành động khắc phục;

- Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải thực hiện các hành động khắc phục đối với tất cả các trường hợp không tuân thủ được ghi trong báo cáo kiểm tra/giám sát đã được ban hành.
- Hành động khắc phục tức thời: là loại hành động ngay lập tức được thực hiện để giải quyết thiếu sót gây ra sự vi phạm và khôi phục sự tuân thủ quy định.
- Hành động khắc phục: là hành động của người khai thác cảng hàng không, sân bay để giảm khả năng tái diễn các vi phạm. Hành động phải giải quyết nguyên nhân gốc rễ của sự thiếu sót gây ra vi phạm và phải bao gồm việc xem xét để đảm bảo hành động đó có hiệu quả.

- 3.2 Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải cho phép Đoàn kiểm tra giám sát của Cục HKVN được tiếp cận và kiểm tra không giới hạn và không hạn chế bất kỳ khu vực nào của sân bay hoặc cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất nào của sân bay, bao gồm thiết bị, hồ sơ và tài liệu trong quá trình kiểm tra giám sát.
- 3.3 Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hiện kiểm tra giám sát và nhân viên của người khai thác cảng hàng không, sân bay có liên quan phải sẵn sàng hỗ trợ việc kiểm tra.

3.4 Lưu đồ chi tiết quá trình giám sát





Hình 1-1: Lưu đồ quy trình kiểm tra, giám sát tại cảng hàng không, sân bay

CHƯƠNG IV. CHUẨN BỊ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ THÔNG BÁO ĐẾN NGƯỜI KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY

- 4.1 Cuộc họp chuẩn bị
- 4.1.1 Cuộc họp chuẩn bị trước khi diễn ra cuộc giám sát có thể được tiến hành với tối thiểu với một nửa số thành viên và có thể thông qua bất kỳ phương tiện nào, ví dụ như họp trực tiếp hoặc trực tuyến, lưu ý rằng Trưởng đoàn đánh giá vẫn là người đưa ra quyết định cuối cùng.
- 4.1.2 Trước khi triển khai kiểm tra, giám sát, cuộc họp sẽ thống nhất một số nội dung như sau:
- a) Xác nhận về phạm vi kiểm tra, giám sát;
 - b) Xác định và lập kế hoạch hoạt động của nhóm kiểm tra, giám sát và phạm vi mở rộng kiểm tra, giám sát;
 - c) Cung cấp một phương án xác định, bao gồm thời gian và thời điểm để giúp nhóm giám sát đạt được mục tiêu đã đề ra;
 - d) Bảo đảm lưu hồ sơ tất cả các quyết định và tài liệu lập kế hoạch;
 - e) Xem xét Tập thông báo tin tức hàng không AIP, Tài liệu khai thác sân bay, bản tự đánh giá, các tồn tại nổi bật và kế hoạch hành động khắc phục do người khai thác cảng hàng không, sân bay cung cấp tại đợt kiểm tra, giám sát gần nhất;

Lưu ý: Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải nộp bản sao Báo cáo tự đánh giá cho Cục HKVN.

- f) Chuẩn bị hậu cần gồm: di chuyển, chỗ ăn, ở.
- 4.2 Giám sát viên của đoàn giám sát phải thu thập, xem xét trước tài liệu phục vụ việc giám sát và phải dự thảo báo cáo đánh giá trước khi cuộc giám sát chính thức bắt đầu.
- 4.3 Thông báo đến người khai thác cảng hàng không, sân bay (nếu là cuộc kiểm tra giám sát có báo trước).
- 4.3.1 Giám sát viên được phân công phải lập văn bản thông báo việc kiểm tra giám sát để Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay phê duyệt. Thông thường, các phạm vi kiểm tra đánh giá sẽ được đưa vào văn bản

 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	--	---

thông báo trên, tuy nhiên phạm vi kiểm tra đánh giá có thể được loại trừ nếu được Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay chấp thuận.

- 4.3.2 Giám sát viên được phân công phải chuyển văn bản thông báo việc kiểm tra giám sát cho người khai thác cảng hàng không, sân bay và đảm bảo rằng người khai thác cảng hàng không, sân bay nhận được văn bản ít nhất một tuần trước khi thực hiện đợt kiểm tra giám sát theo kế hoạch.

CHƯƠNG V. KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- 5.1 Các hoạt động kiểm tra giám sát phải bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
- a) Cuộc họp khai mạc;
 - b) Quy trình kiểm tra giám sát/tiến hành xác minh (thu thập, phân tích và ghi lại bằng chứng);
 - c) Cuộc họp nội bộ đoàn kiểm tra, giám sát;
 - d) Cuộc họp bế mạc.
- 5.2 Cuộc họp khai mạc
- 5.2.1 Mục đích của cuộc họp khai mạc là hoàn thiện công tác hậu cần cho đợt giám sát, cũng như làm rõ phạm vi, thời gian biểu và sự sẵn sàng của các nhân sự chủ chốt của người khai thác cảng hàng không, sân bay. Các vấn đề liên quan đến chủ đề giám sát không nên là một phần của cuộc họp khai mạc mà nên được tiến hành như một phần của các hoạt động giám sát tiếp theo.
- 5.2.2 Mẫu chương trình làm việc của cuộc họp khai mạc xem tại Phụ lục I.1 và cuộc họp khai mạc thường được tiến hành tại địa điểm của Người khai thác cảng hàng không, sân bay, nhưng trong một số trường hợp có thể yêu cầu cuộc họp khai mạc được tiến hành trực tuyến.
- 5.2.3 Cuộc họp khai mạc sẽ do người khai thác cảng hàng không, sân bay chủ trì và Trưởng đoàn giám sát có thể giải thích cách tiếp cận của Cục HKVN đối với sự phối hợp của người khai thác cảng hàng không, sân bay trong quá trình tiến hành đánh giá giám sát, cũng như bất kỳ vấn đề thủ tục nào khác có thể phát sinh trong quá trình đánh giá giám sát nếu thích hợp.
- 5.3 Quá trình kiểm tra giám sát
- 5.3.1 Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và các quy trình vận hành tiêu chuẩn khác, kế hoạch bảo trì phòng ngừa và khắc phục, hồ sơ bảo trì, AIP, sơ đồ hàng không, NOTAMS/SNOWTAMS và các tài liệu liên quan khác liên quan đến hoạt động an toàn và hiệu quả của sân bay.
- 5.3.2 Đoàn kiểm tra cũng sẽ tiến hành kiểm tra cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, thiết bị, dịch vụ và tổ chức khai thác sân bay để đánh giá việc tuân thủ các quy

định liên quan. Các thành viên Đoàn kiểm tra (Giám sát viên) có thể tiến hành kiểm tra dựa kỹ thuật lấy mẫu, trong đó mẫu cần thiết để xác minh từng tồn tại phải được thống nhất với Trưởng đoàn trong cuộc họp trước khi kiểm tra trước đó.

5.3.3 Bảng chứng được thu thập trong khi tiến hành kiểm tra giám sát với thông tin liên quan được ghi trong danh mục kiểm tra để hỗ trợ mọi tồn tại có liên quan.

5.3.4 Bảng chứng bao gồm:

- Bảng chứng miệng: ghi lại ngày, giờ, chi tiết cuộc trò chuyện vào trong danh mục kiểm tra;
- Các ghi chú được ghi lại trong bất kỳ cuộc kiểm tra giám sát nào;
- Các hồ sơ, tài liệu được tồn tại được trong quá trình kiểm tra giám sát phải được ghi rõ tên tài liệu, khoản mục có liên quan.
- Bản sao tài liệu và hồ sơ;
- Hình ảnh (các vị trí phải được ghi lại, thông tin đo đạc cần ghi lại (nếu có thể));

5.3.5 Các thành viên Đoàn kiểm tra (Giám sát viên) phải xác nhận các mối nguy về an toàn với người khai thác cảng hàng không, sân bay để đảm bảo tất cả các khía cạnh của công tác an toàn đều được đề cập trước khi kết thúc quá trình xác minh.

5.3.6 Các thành viên Đoàn kiểm tra (Giám sát viên) phải hoàn thành đủ kết luận đánh giá trong danh mục kiểm tra như sau:

- Đạt yêu cầu;
- Không đạt yêu cầu; hoặc
- Không áp dụng.

5.3.7 Các nội dung được báo cáo là “Không đạt yêu cầu” thì phải kèm theo nội dung mô tả ngắn gọn hoặc nhận định của thành viên Đoàn kiểm tra (Giám sát viên), có thể là:

- Thiếu sót trong cấu trúc và hình thức tài liệu;
- Thiếu thông tin trong tài liệu;
- Sự không tuân thủ quy định, tiêu chuẩn;
- Sự không nhất quán của thông tin trong tài liệu;

 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHUỖ TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	---	--

- Những khuyết điểm trong tài liệu cần được sửa đổi, bổ sung hoặc loại bỏ.
- 5.3.8 Các nội dung “Không đạt yêu cầu” trong báo cáo cần được dẫn chiếu đến:
- Các sổ tay hướng dẫn của Cục HKVN;
 - Các quy định của pháp luật về hàng không dân dụng ;
 - Các yêu cầu về hàng không dân dụng (Quy định khai thác)/Chỉ thị hàng không dân dụng.
- 5.3.9 Báo cáo đánh giá cũng phải có kiến nghị của thành viên Đoàn kiểm tra (Giám sát viên) về những thiếu sót, sự không tuân thủ, sự thiếu nhất quán hoặc khuyết điểm; và theo đó có thể:
- Yêu cầu người khai thác cảng hàng không, sân bay lập tức làm rõ, đính chính và/hoặc bổ sung tài liệu; hoặc
 - Ghi nhận các tồn tại không tuân thủ theo tùy mức độ và yêu cầu người khai thác cảng hàng không, sân bay làm rõ trong quá trình kiểm tra giám sát.
- 5.4 Cuộc họp nội bộ đoàn kiểm tra, giám sát
- 5.4.1 Cuộc họp trước khi bế mạc được tiến hành nội bộ giữa Trưởng đoàn kiểm tra và các thành viên Đoàn kiểm tra. Mục đích của cuộc họp này là để Trưởng đoàn và các thành viên phân tích kết quả giám sát và xác định nội dung sẽ được trình bày tại cuộc họp bế mạc.
- 5.4.2 Các thành viên Đoàn kiểm tra phải chuẩn bị những nội dung sau:
- a) Đánh giá lại toàn bộ các bằng chứng thu thập được trong quá trình kiểm tra giám sát;
 - b) Dự thảo những tồn tại cho bản phân tích đánh giá cuối cùng của Đoàn kiểm tra;
 - c) Thảo luận về kết quả đợt kiểm tra giám sát;
 - d) Thảo luận chương trình cuộc họp bế mạc để bảo đảm các nội dung mang tính phối hợp.
- 5.5 Cuộc họp bế mạc
- 5.5.1 Mẫu chương trình làm việc của cuộc họp bế mạc xem tại Phụ lục I.2. Trưởng Đoàn kiểm tra chủ trì cuộc họp bế mạc và sẽ giải thích các quy trình tiếp theo cần tuân thủ, đặc biệt trong việc áp dụng các nguyên tắc 'Văn hóa công bằng, bao gồm các nguyên tắc công bằng về thủ tục, theo đó người

khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ có cơ hội xem xét và có khả năng phản đối bất kỳ phát hiện nào của đoàn kiểm tra.

- 5.5.2 Trong cuộc họp bế mạc, những tồn tại sơ bộ được xác định trong quá trình kiểm tra giám sát cần được trao đổi với người khai thác cảng hàng không, sân bay, bao gồm cả người phụ trách quản lý an toàn và nhân viên kỹ thuật chủ chốt.
- 5.5.3 Phải giải thích trong cuộc họp bế mạc rằng người khai thác cảng hàng không, sân bay sẽ có cơ hội đưa ra phản hồi hoặc bằng chứng về những tồn tại sơ bộ trong khung thời gian quy định (ví dụ: thời gian hai (2) đến bốn (4) tuần).
- 5.5.4 Cũng cần làm rõ rằng báo cáo tồn tại quan sát được/sự không tuân thủ chính thức theo mẫu nêu trong Phụ lục II được lập và ban hành sau khi hoàn thiện cùng với phản hồi của người khai thác cảng hàng không, sân bay về các phát hiện có thể xảy ra.

CHƯƠNG VI. BÁO CÁO KIỂM TRA, GIÁM SÁT

6.1 Sau khi kiểm tra giám sát và xem xét bằng chứng thu được, một bản sao Báo cáo kiểm tra giám sát sẽ được gửi cho người khai thác cảng hàng không, sân bay để thông báo về mức độ tuân thủ hiện tại và mọi tồn tại được xác định. Tất cả thông tin về các tồn tại sẽ được ghi vào mẫu báo cáo tồn tại quan sát được/sự không tuân thủ (**Tham khảo Phụ lục II**) .

6.2 Những tồn tại phải được phân loại như sau:

(1) **Không tuân thủ mức độ 1:**

- Được định nghĩa là phát hiện về các quy định, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình và Tài liệu khai thác sân bay, các điều khoản của phê duyệt hoặc Giấy chứng nhận khai thác CHKS có tiêu chuẩn thấp hơn hoặc có khả năng dẫn đến thương vong, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại cho cơ sở vật chất và yêu cầu hành động khắc phục ngay lập tức. Rủi ro sẽ được đánh giá theo SMS. Rủi ro liên quan đến phát hiện Cấp độ 1 được coi là không thể chấp nhận được.

- Trong trường hợp Cục HKVN xác định rằng mức độ tuân thủ và/hoặc mức độ an toàn của một tổ chức hoặc cá nhân đã giảm đến mức có nguy cơ tiềm ẩn đáng kể đối với an toàn bay thì tồn tại mức độ 1 sẽ được đưa ra. Cục HKVN sẽ thực hiện hành động theo quy định liên quan, điều này có thể dẫn đến việc đình chỉ tạm thời hoặc thay đổi hoặc đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận khai thác cảng hàng không, sân bay. Cục HKVN cũng có thể xem xét và đề nghị xử lý hình sự. Hành động khắc phục sẽ được yêu cầu trước khi lệnh đình chỉ được dỡ bỏ và trước khi hoạt động kiểm tra giám sát được bắt đầu lại.

(2) **Không tuân thủ mức độ 2:**

- Được định nghĩa là phát hiện về các quy định, yêu cầu, tiêu chuẩn, quy trình và Tài liệu khai thác sân bay, các điều khoản của phê duyệt hoặc Giấy chứng nhận khai thác CHKS có tiêu chuẩn thấp hơn hoặc có khả năng gây ra các vấn đề an toàn nghiêm trọng, và yêu cầu hành động khắc phục được hoàn thành trong một thời hạn nhất định. Rủi ro liên quan đến phát hiện

Cấp độ 2 được coi là có thể chấp nhận được nhưng sẽ yêu cầu có biện pháp giảm thiểu để có thể chấp nhận được. - Hành động này có thể được thực hiện khi Cục HKVN xác định hành vi không tuân thủ quy định nhưng xác định rằng bản chất của việc không tuân thủ đó là không có rủi ro tức thời đối với an toàn. Cục HKVN sẽ yêu cầu Người khai thác cảng hàng không, sân bay xây dựng kế hoạch hành động khắc phục, trình Cục HKVN chấp nhận để khôi phục sự tuân thủ trong khoảng thời gian được các bên thống nhất.

(3) Quan sát:

Cục HKVN có thể đưa ra khuyến cáo và hướng dẫn cho các đơn vị trong ngành hàng không về cách có thể tránh được việc không tuân thủ. Cục HKVN mong muốn người khai thác cảng hàng không, sân bay xem xét các khuyến cáo này một cách nghiêm túc và hành động ngay lập tức. Các khuyến cáo thường sẽ được đưa ra do kết quả của một cuộc kiểm tra hoặc thanh tra khi các quy phạm pháp luật hoặc hướng dẫn của Cục HKVN (Nghị định, Thông tư, Sổ tay hướng dẫn...) không được tuân thủ hoặc khi dự kiến rằng đối tượng được kiểm tra giám sát, mặc dù hiện đang tuân thủ nhưng khó có thể duy trì như vậy trừ khi có hành động thích hợp.

- 6.3 Giám sát viên được phân công có trách nhiệm lập báo cáo kiểm tra giám sát gửi người khai thác cảng hàng không, sân bay trong đó bao gồm danh sách các tồn tại của đợt kiểm tra giám sát.

CHƯƠNG VII. HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC

- 7.1 Tất cả các hành vi không tuân thủ được ghi trong báo cáo kiểm tra giám sát và được gửi cho người khai thác cảng hàng không, sân bay trong mẫu báo cáo tồn tại quan sát được/sự không tuân thủ (Phụ lục II), sẽ yêu cầu người khai thác cảng hàng không, sân bay có hành động khắc phục.
- 7.2 Người khai thác cảng hàng không, sân bay phải nêu kế hoạch hành động khắc phục của mình trong mẫu báo cáo tồn tại quan sát được/sự không tuân thủ (Phụ lục II) và trình Cục HKVN trong khoảng thời gian theo quy định (ví dụ: thường là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được báo cáo kiểm tra giám sát).
- 7.3 Kế hoạch hành động khắc phục phải mô tả các phương pháp mà người khai thác cảng hàng không, sân bay thực hiện để giải quyết vấn đề không tuân thủ, khoảng thời gian cần thiết và dự kiến ngày hoàn thành.
- 7.4 Thư kí đoàn kiểm tra giám sát phải:
- a) Ghi nhận kế hoạch hành động khắc phục từ người khai thác cảng hàng không, sân bay;
 - b) Kiểm tra danh sách các tồn tại đã thông báo cho người khai thác cảng hàng không, sân bay trong báo cáo kiểm tra và đảm bảo rằng người khai thác cảng hàng không, sân bay đã lập đủ tất cả các kế hoạch hành động khắc phục cần thiết;
 - c) Thông báo cho người khai thác cảng hàng không, sân bay các tồn tại/thiếu sót chưa có phương án xử lý (nếu có) trong kế hoạch hành động khắc phục được người khai thác cảng hàng không, sân bay;
 - d) Phân phối các kế hoạch hành động khắc phục cho các Giám sát viên có liên quan để họ đánh giá (nếu có).
- 7.5 Kế hoạch hành động khắc phục của người khai thác cảng hàng không, sân bay gửi Cục HKVN có thể được hoặc không được chấp thuận.
- 7.6 Các Giám sát viên phải:
- a) Đánh giá các kế hoạch hành động khắc phục của người khai thác cảng hàng không, sân bay có phù hợp và được chấp thuận để khắc phục

những tồn tại không tuân thủ hay không?

- b) Thông báo cho Trưởng đoàn kiểm tra giám sát hoặc Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay về các kế hoạch hành động khắc phục được chấp nhận hay không được chấp thuận.
- 7.7 Trong trường hợp kế hoạch hành động khắc phục được đề xuất không thỏa đáng hoặc khoảng thời gian để khắc phục các tồn tại được coi là không thể chấp thuận được, người khai thác cảng hàng không sân bay sẽ được thông báo để sửa đổi kế hoạch hành động khắc phục.
- 7.8 Kế hoạch hành động khắc phục sửa đổi phải được gửi lại trong khung thời gian theo quy định (ví dụ: mười bốn (14) ngày kể từ ngày thông báo).
- 7.9 Cục HKVN yêu cầu hành động khắc phục được hoàn thành trong một thời hạn nhất định.
- 7.10 Thư kí đoàn kiểm tra phải:
- a) Giám sát kế hoạch khắc phục của người khai thác cảng hàng không, sân bay;
 - b) Thông báo cho Trưởng phòng Quản lý cảng hàng không, sân bay khi hành động khắc phục được hoàn thành và các tồn tại được giải quyết thỏa đáng;
 - c) Phân loại các kế hoạch hành động được thực hiện thỏa đáng và thông báo lại cho người khai thác cảng hàng không, sân bay rằng tồn tại liên quan đã được giải quyết;
 - d) Cập nhật thông tin vào hồ sơ sân bay liên quan.
- 7.11 Các giám sát viên nên tiến hành tiếp tục kiểm tra đối với tiến độ của hành động khắc phục còn tồn tại trừ khi Cục HKVN nhận được xác nhận đã hoàn thành hành động khắc phục của người khai thác cảng hàng không, sân bay.

 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM	SỞ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	---	--

PHỤ LỤC I.1 - Chương trình mẫu cho cuộc họp khai mạc

- a) Chào mừng;
- b) Giới thiệu của các giám sát viên và người được phỏng vấn từ các lĩnh vực được kiểm tra;
- c) Trình bày phương pháp kiểm tra giám sát;
- d) Trình bày bối cảnh kiểm tra giám sát;
- e) Nếu như phù hợp, đề cập đến kết quả đợt kiểm tra giám sát trước đó;
- f) Xem xét mục tiêu và phạm vi của cuộc kiểm tra giám sát;
- g) Trình bày ngắn gọn về phương pháp kiểm tra giám sát và nhấn mạnh việc tuân thủ các quy định;
- h) Trình bày trình tự kiểm tra giám sát: thảo luận, kiểm tra thực tế (chụp ảnh bằng chứng), thu thập tài liệu liên quan;
- i) Quy tắc đạo đức của giám sát viên: không tranh cãi, không xâm phạm, không buộc tội, đảm bảo bí mật;
- j) Trình bày ưu điểm của việc kiểm tra đánh giá (tiến bộ và cải tiến trong việc khai thác sân bay);
- k) Trình bày kế hoạch đánh giá với những thay đổi có thể xảy ra vào phút chót;
- l) Xác nhận thời gian của các cuộc thảo luận và cuộc họp cuối cùng;
- m) Làm rõ toàn bộ các nội dung chưa rõ ràng của kế hoạch kiểm tra giám sát;
- n) Kiểm tra sự sẵn sàng của phương tiện, trang thiết bị phục vụ kiểm tra giám sát;
- o) Làm rõ nội dung chưa rõ ràng theo đề nghị của người khai thác cảng hàng không, sân bay và danh mục kiểm tra đã gửi từ trước;
- p) Trả lời các câu hỏi của đại diện các đơn vị khác nhau chịu trách nhiệm khai thác sân bay;
- q) Danh sách người tham dự.

PHỤ LỤC I.2 - Chương trình mẫu cho cuộc họp bế mạc

- a) Chào đón
- b) Cảm ơn sự hợp tác của các bên và sự hỗ trợ của nhóm kiểm tra đánh giá
- c) Nêu lại phạm vi mục đích và lý do của cuộc đánh giá
- d) Nội dung đánh giá
- e) Đề cập đến cuộc đánh giá trước (nếu cần thiết)
- f) Nêu mục tiêu của cuộc đánh giá
- g) Đánh giá ngắn gọn phương pháp đánh giá thực hiện theo tiêu chuẩn quy định
- h) Nêu kết quả kiểm tra đánh giá:
 - Nêu rõ các đánh giá tích cực
- i) Liệt kê các phát hiện nhưng không thảo luận về bằng chứng
- j) Nhấn mạnh buổi họp kết thúc không dành để thảo luận mà để nêu ra các cảnh báo cho người được đánh giá
- k) Các bước tiếp theo
 - Dự thảo biên bản đánh giá được hoàn thiện và sao gửi cho bên được đánh giá
 - Bên được đánh giá có cơ hội xem xét và thảo luận về bất kỳ nội dung nào với Trưởng đoàn
- l) Biên bản cuối cùng để theo dõi trong vòng (thời gian/ngày/sự kiện)
- m) Sau biên bản cuối cùng, kế hoạch hành động khắc phục được đưa ra nhằm khắc phục trong ngắn hạn cũng như hành động phòng ngừa trong dài hạn
- n) Biên bản ký nhận của những người tham dự
- o) Kết luận

 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM	SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY	Ký hiệu: GM 24 Lần ban hành: 01 Ngày hiệu lực: 31/7/2025
---	--	---

PHỤ LỤC II - Mẫu báo cáo sự không tuân thủ/ tồn tại quan sát

KHÔNG TUÂN THỦ/TỒN TẠI QUAN SÁT		Báo cáo số:
<u>TÌNH TRẠNG</u> ☐ MỨC ĐỘ 1 ☐ MỨC ĐỘ 2 ☐ TỒN TẠI QUAN SÁT	Tên của Giám sát viên : Ngày kiểm tra giám sát: Quy trình/Tiêu đề (phù hợp với quy định, MAS, GM...): 	Tham khảo/Tài liệu: Tên của Người khai thác cảng hàng không, sân bay:

CHI TIẾT THÔNG TIN KHÔNG TUÂN THỦ		Giám sát viên:
(Giám sát viên điền thông tin)		(Chữ ký)
		Trưởng phòng: (Chữ ký)
THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC		Giám đốc sân bay:
(Người quản lý sân bay điền thông tin)		(Chữ ký)
KIỂM TRA XÁC MINH: (Giám sát viên điền thông tin)		Trưởng phòng: (Chữ ký)
☐ ĐÓNG TỔNG TẠI	Ngày xử lý tồn tại:	
☐ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN	Ngày mong đợi xử lý tồn tại:	
☐ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG KHÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN	Ngày	
Lưu ý:		

**PHỤ LỤC III - MẪU CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CHO CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY XYZ
NĂM 2025 - 2027**

Tên của cảng hàng không, sân bay: XYZ					
Ngày giám sát: /2025			Kế tiếp ngày giám sát: ... 2027		
Năm	Ngày dự kiến của chương trình giám sát	Kiểu loại giám sát	Khoảng thời gian	Phạm vi	Giám sát viên
2025	... /2025	Kiểm tra đột xuất, có thông báo	2 ngày	<u>Dân dụng & Điện</u> - Bảo trì khu vực hoạt động; - Hệ thống hỗ trợ hoạt động bay và hệ thống điện sân bay.	Dân dụng + Điện (2 ADIs)
2026	... /2026	Kiểm tra đột xuất, không thông báo	2-3 ngày	Hệ thống quản lý an toàn (SMS) - Tài liệu hệ thống quản lý an toàn (SMS) - Mức độ an toàn chấp nhận được (AloSP) - Nhận dạng mối nguy, đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro (HIRARC)	SMS (2 ADIs)
2027	... /2027	Kiểm tra định kỳ, không thông báo	2-3 ngày	<u>Hoạt động & AFRS</u> - Điều khiển phương tiện trên khu vực hoạt động; - Quản lý, kiểm soát chim, động vật hoang dã, vật nuôi; - Di dời tàu bay mất khả năng	Khai thác + Cứu nạn chữa cháy (2 ADIs)



**SỔ TAY HƯỚNG DẪN NHÀ CHỨC TRÁCH HÀNG KHÔNG THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT AN TOÀN KHAI THÁC CẢNG HÀNG KHÔNG, SÂN BAY**

Ký hiệu: GM 24
Lần ban hành: 01
Ngày hiệu lực: 31/7/2025

Tên của cảng hàng không, sân bay: XYZ					
Ngày giám sát: .../2025			Kế tiếp ngày giám sát: ... 2027		
Năm	Ngày dự kiến của chương trình giám sát	Kiểu loại giám sát	Khoảng thời gian	Phạm vi	Giám sát viên
				di chuyển; • Báo cáo bề mặt đường cất hạ cánh; • Kế hoạch khẩn nguy sân bay; Cứu nạn và chữa cháy (RFF)	
2027	.../2027	Kiểm tra định kỳ, có thông báo	5-7 ngày	Tất cả	Dân dụng + Điện + Khai thác + Cứu nạn chữa cháy + SMS (5 ADIs)